

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 05-09-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Chính;

Ông Nguyễn Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Thiết E, sinh ngày 01/01/1981 (tên gọi khác: Tuấn E, tại Viên An Đ, huyện Ng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện Ng, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú hiện nay: Khóm 30/4, phường 2, thị xã D, tỉnh Tr; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Q (chết) và bà Đỗ Thị Ng (chết); anh chị em ruột 09 người; có vợ tên Phạm Thị Kim V, sinh năm 1985 (nghề nghiệp làm thuê); con 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường 2, thị xã D, tỉnh Tr; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1955; địa chỉ: Khóm C, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 08/10/2007, Nguyễn Văn Đ, Dương Minh V và bị cáo Phan Thiết E dùng phương tiện vỏ máy của bị cáo Thiết E đi móc cua về bến để lên phòng trọ của bị cáo Thiết E thuê, thì bọn chúng phát hiện ngang sông có đầu vỏ máy không người trông coi nên rủ nhau trộm cắp. V là người trực tiếp đi lấy, còn Đ và Thiết E canh đường, đồng thời kêu V lấy xong lên chợ Cả Nậy thuộc xã H đới. Lúc này Đ thấy V mặc áo gió sợ lộ qua sông không được nên đổi áo cho V mặc vào. Sau đó V lấy cal 05 lít giả làm người bắt ốc rồi lội qua bên kia sông lấy trộm vỏ Composite Hiệu Hữu Tâm dài 5,9m và một máy nổ hiệu Mitsubishi 6.0HP của ông Phạm Văn N ở ấp Cái Nai (nay là khóm C), thị trấn N. Sau khi trộm xong V chạy đến Cả Nậy đới Đ và E nhưng không thấy nên chạy về ấp Trại Lưới. Sau đó, Đ và E vào Trại Lưới gặp V, kêu bán vỏ máy lấy tiền tiêu xài. V một mình đến ấp Đất Sét, xã Phú Th, huyện Phú T bán vỏ cho ông Nguyễn Văn L giá 1.200.000 đồng, bán dàn cầu máy cho ông Ngô Văn Kh 200.000 đồng, bán đầu máy cho ông Đoàn Văn Ch 1.000.000 đồng; tổng cộng được 2.400.000 đồng V chi xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 08/11/2007 của Hội đồng định giá tài sản huyện Năm Căn, kết luận: Tài sản trộm có giá trị 5.470.000 đồng.

Ngày 03/4/2008, Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã xét xử Dương Minh V về “Tội trộm cắp tài sản” 09 tháng tù và “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” 09 tháng tù; xét xử Nguyễn Minh Đ về “Tội trộm cắp tài sản” 09 tháng tù (vì có 01 tiền sự và trong thời gian tạm giam 02 lần vi phạm nội qui nhà tạm giữ); riêng Phan Thiết E bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Năm Căn ra quyết định truy nã. Đến ngày 01/6/2023 Thiết E đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 14/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn đã truy tố đối với bị cáo Phan Thiết E về: “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử Phan Thiết E về tội : “*Trộm cắp tài sản*”, phạt bị cáo tù 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về tang vật vụ án và trách nhiệm dân sự: Bản án số 17/2008/HSST ngày 03/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã xử lý nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Thiết E trình bày: Không có ý kiến đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đồng ý với tội danh, điều khoản và hình phạt. Tuy nhiên bị cáo xin được xem xét mức án nhẹ nhất vì bị cáo thấy được sai trái, bị cáo không có hưởng lợi từ hành vi phạm tội, hiện tại bị cáo là lao động chính trong nhà, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội để có điều kiện lo trị

bệnh cho vợ và chăm sóc 03 người con đang tuổi ăn học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thiết E khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 08/10/2007 khi phát hiện vỏ máy đậu ngang sông không có người trông coi nên rủ nhau lén lút trộm cắp bán lấy tiền chia nhau xài, V là người trực tiếp đi lấy vỏ máy, Đ và bị cáo E canh đường, tội phạm đã hoàn thành kể từ thời điểm V dịch chuyển tài sản khỏi vị trí ban đầu. Theo biên bản định giá thì giá trị tài sản là 5.470.000 đồng.

[3] Mặc dù, hành vi của bị cáo thực hiện trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực, nhưng qua xem xét, đối chiếu “Tội trộm cắp tài sản” được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 và Bộ luật Hình sự năm 2015 thì Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hình phạt nhẹ hơn. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì về nguyên tắc có lợi để áp dụng xét xử đối với bị cáo, vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo theo Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo E thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với chứng cứ đã thu thập, bị cáo cùng V, Đương thực hiện hành vi trộm cắp với lỗi cố ý trực tiếp, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù bị cáo không trực tiếp lấy trộm tài sản, nhưng bị cáo cùng với Đ canh đường cho V thực hiện việc trộm. Như vậy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo và đồng bọn đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội.

[5] Bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thỏa thuận với nhau từ trước khi thực hiện tội phạm, mà chỉ là tự phát nên cáo trạng Viện Kiểm sát không truy tố bị cáo phạm tội có tổ chức là có căn cứ.

Đối với V và Đ, Tòa án đã xử và bản án có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét.

[6] Xét về nhân thân bị cáo

Bị cáo không phải là người chủ động khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt V bán được chỉ sài cá nhân bị cáo E không có sử dụng, nhưng sau đó cũng đã thu hồi trả cho người bị hại, bị cáo thấy được sai trái nên đã đầu thú, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội vợ là Liệt sĩ, bản thân là lao động chính, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn con còn nhỏ và vợ bị cáo bị bệnh cần có thời gian điều trị, do đó bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng mức án cải tạo không giam giữ, để bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của UBND cấp xã phường nơi cư trú cũng đủ tính răn đe giáo dục bị cáo và đảm bảo được tính phòng ngừa chung; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Bị cáo làm thuê, lao động tự do nên thu nhập không ổn định; gia đình bị cáo gặp khó khăn về kinh tế có xác nhận chính quyền địa phương nên không buộc bị cáo trích một phần thu nhập nộp Ngân sách nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng và trách nhiệm về dân sự: Bản án số 17/2008/HSST ngày 03/4/2008 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn đã xử lý nên không đặt ra xem xét.

[8] Về mức hình phạt: Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Người bị hại được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại đến việc xét xử nên xử vắng mặt bị hại là có cơ sở.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thiết E phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thiết E 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và

bản sao bản án. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã D, tỉnh Tr giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã D, tỉnh Tr trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã được xử lý bằng bản án có hiệu lực pháp luật nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phan Thiết E phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Năm Căn;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS, VT.

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính